

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy – Quý III/2009

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/ CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-GDĐT ngày 28/06/2007 và Quyết định số 3676/GD-ĐT ngày 09/12/1994 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ kết quả học tập của các lớp đại học chính quy liên thông từ cao đẳng và các lớp đại học văn bằng 2, đào tạo tại Nha Trang;

Xét đề nghị của Trường các khoa Chế biến, Nuôi trồng, Kinh tế; Trường phòng Đào tạo ĐH-SĐH và Trường phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 113 sinh viên; vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Khóa 2006-2008	Khóa 2007-2009	Cộng	Ghi chú
1	Bệnh học thủy sản	-	01	01	ĐH liên thông từ cao đẳng
2	Công nghệ Chế biến thủy sản	-	01	01	//
3	Kế toán	-	01	01	//
4	Kế toán	06	17	23	ĐH bằng thứ 2
5	Quản trị kinh doanh	22	30	52	//
6	Tiếng Anh	-	35	35	//

Điều 2. Các trưởng khoa, phòng liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2,
- Lưu Văn thư, ĐT



HIỆU TRƯỞNG

Từ Văn Hùng

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP - QUÝ III NĂM 2009

Đào tạo tại Nha Trang

Theo quyết định số: 880 /QĐ-ĐHNT, ngày 05 tháng 8 năm 2009

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy (liên thông từ Cao đẳng)

1, Ngành Bệnh học thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	307310	Phan Thị Thùy Linh	19/08/1982	Bắc Ninh	TB Khá	HC07BH
Danh sách 01 sinh viên						

2, Ngành Công nghệ Chế biến thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	307045	Nguyễn Viết Quân	09/05/1982	Bắc Ninh	TB Khá	HC07CB
Danh sách 01 sinh viên						

3, Ngành Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	307243	Nguyễn Thị Ngọc Huê	12/11/1981	Khánh Hòa	TB Khá	HC07DN-2
Danh sách 01 sinh viên						

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy (bằng thứ hai)

1, Ngành Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	248075	Đinh Thị Vân	Anh	06/08/1981	Nam Định	Trung bình	B206DN
2	248080	Võ Trần Thanh	Chương	20/09/1983	Khánh Hòa	TB Khá	B206DN
3	248102	Nguyễn Thị Thu	Loan	01/06/1981	Khánh Hòa	TB Khá	B206DN
4	248103	Nguyễn Thị	Luận	02/01/1978	Bắc Giang	TB Khá	B206DN
5	248112	Trần Thị Kim	Ngọc	28/06/1976	Khánh Hòa	TB Khá	B206DN
6	248137	Tô Thị	Yến	09/08/1981	Quảng Ninh	TB Khá	B206DN
7	207002	Nguyễn Thị Tú	Anh	22/05/1972	Hòa Bình	TB Khá	B207DN
8	207006	Ngô Thị Minh	Chi	22/08/1980	Bình Định	Khá	B207DN
9	207008	Nguyễn Hữu	Cứ	21/01/1981	Khánh Hòa	TB Khá	B207DN
10	207010	Nguyễn Trần Phương	Dung	04/05/1982	Khánh Hòa	TB Khá	B207DN
11	207014	Lương Thị Bích	Đào	06/10/1982	Thái Bình	TB Khá	B207DN
12	207016	Phan Thị	Giang	13/09/1976	Nghệ An	Giỏi	B207DN
13	207021	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	06/07/1980	Khánh Hòa	Khá	B207DN
14	207025	Phạm Thị Thanh	Hoa	20/10/1982	Nghệ An	TB Khá	B207DN
15	207030	Nguyễn Thị	Hương	21/10/1983	Nghệ An	TB Khá	B207DN
16	207038	Nguyễn Phi	Mai	27/06/1979	Hà Nam	TB Khá	B207DN
17	207040	Trần Công	Minh	18/12/1980	Khánh Hòa	TB Khá	B207DN
18	207052	Nguyễn Thị	Nhung	10/05/1980	Thanh Hóa	Trung bình	B207DN
19	207053	Nguyễn Thị Thu	Oanh	17/08/1977	Khánh Hòa	TB Khá	B207DN
20	207054	Nguyễn Thanh	Phong	25/05/1978	Khánh Hòa	TB Khá	B207DN
21	207068	Hoàng Thị	Thảo	15/06/1980	Thanh Hóa	TB Khá	B207DN
22	207073	Nguyễn Thị	Thức	17/08/1983	Hải Dương	Khá	B207DN
23	207076	Trương Thị Hương	Thủy	24/12/1984	Khánh Hòa	Khá	B207DN

Danh sách có 23 sinh viên

0.

2, Ngành Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	248140	Phạm Nguyễn Hoàng Anh	21/12/1982	Khánh Hòa	TB Khá	B206KD
2	248444	Bùi Thị Bích	27/10/1981	Hải Phòng	Trung bình	B206KD
3	248150	Trần Đình Cường	04/05/1980	Hà Tĩnh	Khá	B206KD
4	248160	Nguyễn Tiến Duy	10/10/1982	Gia Lai	Trung bình	B206KD
5	248154	Hoàng Văn Định	27/09/1982	Hưng Yên	TB Khá	B206KD
6	248171	Vũ Thị Hòa	24/12/1982	Quảng Ninh	Khá	B206KD
7	248173	Đỗ Văn Hoàn	12/09/1983	Hải Dương	TB Khá	B206KD
8	248175	Trần Thiên Hoàng	01/02/1977	Khánh Hòa	TB Khá	B206KD
9	248176	Nguyễn Duy Huân	09/02/1981	Khánh Hòa	TB Khá	B206KD
10	248181	Nguyễn Thị Huyền	29/07/1981	Thái Bình	TB Khá	B206KD
11	248194	Nguyễn Văn Minh	17/11/1980	Bắc Giang	TB Khá	B206KD
12	248200	Phan Thành Nhân	10/02/1981	Bình Định	Trung bình	B206KD
13	248203	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/10/1983	Thái Bình	Khá	B206KD
14	248209	Đoàn Thị Kim Phượng	19/10/1978	Khánh Hòa	TB Khá	B206KD
15	248206	Phạm Thị Kim Phượng	18/02/1978	Khánh Hòa	Khá	B206KD
16	248220	Trần Thị Thanh	17/07/1975	Khánh Hòa	TB Khá	B206KD
17	248225	Nguyễn Song Thất	27/07/1977	Khánh Hòa	Khá	B206KD
18	248228	Mai Hoàng Hải Thư	05/07/1981	Khánh Hòa	TB Khá	B206KD
19	248237	Hoàng Ngọc Trí	26/05/1982	Bình Định	Trung bình	B206KD
20	248240	Lê Anh Tuấn	09/07/1982	Ninh Thuận	Trung bình	B206KD
21	248243	Trần Ngọc Tuấn	21/09/1982	Thanh Hóa	Trung bình	B206KD
22	248245	Võ Lý Phương Tùng	12/11/1982	Khánh Hòa	Khá	B206KD
23	207087	Nguyễn Hoài Anh	17/06/1968	Hà Nội	TB Khá	B207KD
24	207092	Trần Quang Bảo	30/08/1979	Quảng Ngãi	TB Khá	B207KD
25	207099	Cao Đình Cần	26/11/1978	Bình Định	Trung bình	B207KD
26	207106	Lê Thị ánh Dung	13/01/1976	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
27	207108	Phạm Đức Dũng	20/02/1981	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
28	207109	Phan Anh Dũng	28/11/1968	Khánh Hòa	Trung bình	B207KD
29	207110	Phan Thanh Dũng	01/05/1983	Thái Bình	TB Khá	B207KD
30	207115	Nguyễn Thanh Đào	12/11/1982	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
31	207122	Nguyễn Linh Giang	25/05/1984	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
32	207123	Dương Thị Thu Hà	11/07/1975	Tuyên Quang	TB Khá	B207KD
33	207125	Lương Đức Hải	28/11/1981	Bắc Ninh	TB Khá	B207KD
34	207129	Nguyễn Ngọc Hạnh	12/11/1981	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
35	207131	Phan Thị Minh Hiền	20/02/1979	Phú Yên	TB Khá	B207KD
36	207134	Đoàn Nhật Hoàng	11/10/1984	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
37	207139	Võ Quốc Huy	02/06/1977	Phú Yên	TB Khá	B207KD
38	207146	Nguyễn Đăng Khương	12/08/1982	Hưng Yên	TB Khá	B207KD
39	207150	Phạm Văn Lập	11/08/1983	Hải Phòng	TB Khá	B207KD
40	207156	Nguyễn Thị Mến	02/11/1979	Bắc Giang	Khá	B207KD
41	207167	Thái Thị Thanh Phương	26/05/1979	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
42	207174	Nguyễn Thị Huyền Sâm	28/01/1983	Nghệ An	TB Khá	B207KD
43	207178	Quách Thanh Sơn	20/04/1965	Ninh Bình	TB Khá	B207KD
44	207180	Hoàng Ngọc Tâm	01/12/1975	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
45	207182	Huỳnh Minh Thái	05/11/1979	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
46	207187	Phạm Ngọc Mỹ Thể	03/06/1974	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD

VA
NG
HOC
RANG

Ấn

47	207195	Quách Thanh	Thủy	13/05/1969	Ninh Bình	TB Khá	B207KD
48	207198	Phù Tú	Trâm	14/05/1982	Khánh Hòa	Khá	B207KD
49	207200	Lê Nguyên	Trí	08/12/1980	Phú Yên	TB Khá	B207KD
50	207209	Cao Minh	Tùng	08/12/1980	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD
51	207211	Huỳnh Thị	Tuyết	08/02/1974	Bình Định	TB Khá	B207KD
52	207216	Trần Văn	Vũ	24/06/1979	Khánh Hòa	TB Khá	B207KD

Danh sách có 52 sinh viên

3, Ngành Tiếng Anh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	207217	Phạm Thế Anh	17/10/1978	Thái Bình	TB Khá	B207TA-1
2	207277	Phạm Thị Cảnh	18/07/1973	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-1
3	207221	Nguyễn Thành Cường	29/12/1971	Bình Định	TB Khá	B207TA-1
4	207222	Chu Hữu Dân	01/02/1977	Hà Nam	TB Khá	B207TA-1
5	207223	Trần Trọng Đạo	09/02/1979	Phú Thọ	TB Khá	B207TA-1
6	207227	Kiều My Hằng	15/06/1983	Khánh Hòa	Khá	B207TA-1
7	207228	Lê Trần Duy Hậu	20/04/1978	Bình Định	TB Khá	B207TA-1
8	207231	Nguyễn Thanh Hưng	02/09/1970	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-1
9	207232	Nguyễn Khắc Huy	27/09/1983	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-1
10	207233	Trần Quốc Khải	16/06/1980	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-1
11	207240	Nguyễn Thị Thu Nga	15/09/1978	Hưng Yên	TB Khá	B207TA-1
12	207247	Lê Việt Phương	31/03/1979	Nghệ An	TB Khá	B207TA-1
13	207249	Võ Đình Phương	04/11/1979	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-1
14	207252	Nguyễn Phong Quang	18/07/1977	Khánh Hòa	Khá	B207TA-1
15	207253	Huỳnh Thị Sa	10/01/1979	Bình Định	Khá	B207TA-1
16	207258	Lê Xuân Thi	18/02/1976	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-1
17	207261	Bùi Thị Quỳnh Thu	14/10/1983	Quảng Ninh	Khá	B207TA-1
18	207333	Nguyễn Thu Thủy	26/01/1978	Vĩnh Phúc	TB Khá	B207TA-1
19	207262	Đặng Văn Tiên	16/06/1982	Nam Định	TB Khá	B207TA-1
20	207264	Trần Thị Thu Trang	20/02/1982	Thái Bình	TB Khá	B207TA-1
21	207266	Nguyễn Văn Tú	17/05/1979	Bình Định	TB Khá	B207TA-1
22	207276	Nguyễn Thị Ngọc Báu	03/01/1982	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-2
23	207278	Đinh Văn Cường	10/01/1983	Bình Định	TB Khá	B207TA-2
24	207279	Đinh Việt Cường	01/09/1980	Thanh Hóa	TB Khá	B207TA-2
25	207283	Nguyễn Trần Khánh Hà	08/11/1982	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-2
26	207285	Hồ Thanh Hương	31/08/1982	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-2
27	207292	Hồ Thị Thanh Mai	19/10/1978	Nghệ An	TB Khá	B207TA-2
28	207299	Cao Minh Ngự	23/07/1983	Hải Phòng	TB Khá	B207TA-2
29	207300	Hồ Thị Hạnh Nhân	08/04/1983	Khánh Hòa	Khá	B207TA-2
30	207305	Thái Thị Lệ Phượng	18/10/1982	Khánh Hòa	Khá	B207TA-2
31	207316	Nguyễn Thị Thoa	17/07/1983	Bắc Ninh	TB Khá	B207TA-2
32	207317	Lê Thị Hoài Thu	24/07/1984	Hà Tĩnh	Khá	B207TA-2
33	207321	Lê Thị Như Thùy	16/06/1984	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-2
34	207324	Lê Thị Khánh Trang	05/05/1979	Khánh Hòa	TB Khá	B207TA-2
35	207325	Nguyễn Thị Thu Trang	04/12/1984	Khánh Hòa	Khá	B207TA-2

Danh sách có 35 sinh viên

Ấy.